

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/DS-PT
Ngày: 30-3-2022
V/v Tranh chấp quyền sử dụng đất

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nông Bế Chiến

Các Thẩm phán: Ông Nông Hà Nam

Bà Nguyễn Thị Như

- Thư ký phiên toà: Bà Ma Thị Huyền - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà:
Bà Luyện Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 3 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 53/2021/TLPT-DS ngày 10 tháng 11 năm 2021 về Tranh chấp quyền sử dụng đất.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 67/2021/DS-ST ngày 10 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cao Bằng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 21/2022/QĐ-PT ngày 09 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Đoàn Ngọc V - sinh năm 1982. Có mặt

Địa chỉ: Tổ 9, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

- Bị đơn: Lý Ích H - sinh năm 1962. Có mặt

Địa chỉ: Tổ 7, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Lý Anh VN. Có mặt

Địa chỉ: Thôn 9, xã T, huyện B, tỉnh Đ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ủy ban nhân dân thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bà Bành Thị Tổ L – sinh năm 1965. Có mặt

Địa chỉ: Tổ 7, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

3. Đoàn Thị N. Địa chỉ: Xóm N, xã H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Có mặt

4. Đoàn Thị T. Có mặt

5. Đoàn Thị C. Có mặt

6. Đoàn Ngọc X. Có mặt

7. Đoàn Thị M. Có mặt

Cùng địa chỉ: Tổ 9, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nông Ngọc B - sinh năm 1948. Vắng mặt

2. Ông Hoàng Văn B – sinh năm 1958. Vắng mặt

3. Bà Hoàng Thị N – sinh năm 1941. Vắng mặt

4. Ông Trương Công H – sinh năm 1969. Vắng mặt

5. Ông Lương Văn C – sinh năm 1964. Vắng mặt

6. Ông Nguyễn N – sinh năm 1941. Vắng mặt

7. Ông Hoàng Đức C – sinh năm 1955. Vắng mặt

8. Bà Lương Thị Đ – sinh năm 1983. Có mặt

Cùng địa chỉ: Tổ 9, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn Lý Ích H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 27/8/2019, đơn đề nghị bổ sung yêu cầu khởi kiện ngày 18/5/2020, bản tự khai ngày 06/02/2020, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Đoàn Ngọc V trình bày: Giữa ông và ông Lý Ích H có quan hệ hàng xóm với nhau.

Yêu cầu khởi kiện và phạm vi khởi kiện: Ông V yêu cầu ông Lý Ích H trả lại thửa đất số 97, tờ bản đồ số 6, diện tích 716 m² tại tổ 16 (nay là tổ 9), phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng cho gia đình ông V, đồng thời yêu cầu ông H phá bỏ hàng rào, cột trụ bê tông để trồng cây thanh long trên đất.

Đối với thửa đất số 97, tờ bản đồ số 6, diện tích 716 m² tại tổ 16 (nay là tổ 9), phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng hiện nay gia đình ông đã được Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Cao Bằng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 1999 mang tên Đoàn Ngọc Th (bố đẻ của ông V).

Nguồn gốc, quá trình sử dụng đất và diễn biến tranh chấp: Ông Đoàn Ngọc Th (đã chết năm 2007) và bà Lương Thị N (đã chết năm 2006) được ông bà tổ tiên để lại thửa đất số 97, tờ bản đồ số 6, diện tích 716 m² tại tổ 16 (nay là tổ 9), phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Đã được Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Cao Bằng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 1999 mang tên Đoàn Ngọc Th. Từ năm 1989 đến năm 1996 ông Th có cho con gái là Đoàn Thị C sử dụng diện tích đất của thửa đất nêu trên (không có giấy tờ gì). Năm 1996 ông Th và gia đình là người quản lý và sử dụng thửa đất trồng rau màu. Từ năm 2006 ông Th có giao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, trong đó có thửa đất 97 cho ông V (là con trai út vì ông bà Th sống với ông) quyền sử dụng đối với thửa đất trên và ông tiếp tục quản lý, sử dụng diện tích đất đó. Việc giao sổ bìa đỏ không có giấy tờ nhưng có người làm chứng là các con trong gia đình chứng kiến. Ông V và gia đình tiếp quản thửa đất trên từ năm 2007 đến năm 2014 thì phát hiện ông Lý Ích H xây hàng rào trên đất để trồng cây thanh long. Ông V có nhắc nhở ông H không được xây nhưng ông H không nghe và tiếp tục xây, sử dụng thửa đất. Theo ông V biết, trước đây khi còn sống ông Th có trao đổi đất với bố ông H (tên Lý Ích Ng) giữa thửa đất 163 (của ông Th) sang thửa 125 (của nhà ông Ng), việc trao đổi đất bằng miệng không có giấy tờ, việc trao đổi đất giữa hai gia đình là do bố ông nói lại vì khi đổi đất ông còn bé. Sau khi đổi xong thì gia đình ông Th sử dụng thửa 125, gia đình ông Ng sử dụng thửa 163. Hai thửa đất trên tách biệt, không trùng với thửa 97, thực tế thửa đất 163 liền với thửa 97 nhưng ngăn cách nhau bằng một con mương, hai thửa đất 163, 97 không trùng lên nhau. Việc trao đổi đã xong và các bên đã thực hiện xong thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các thửa đất trên, gia đình ông Th tiếp tục sử dụng thửa đất 125 xây nhà trên đó và sử dụng đất cho đến nay. Ông xác định giữa các bên chỉ đổi đất thửa 125 và 163, không liên quan đến thửa đất 97. Năm 2018, ông H có đến gặp ông yêu cầu được tách bìa đỏ thửa đất 97 cho gia đình ông H nhưng ông V không đồng ý nên cả hai xảy ra tranh chấp. Ông H có làm đơn yêu cầu Ủy ban nhân dân xã phường hòa giải nhưng không thành nên ông V đã làm đơn khởi kiện ông H tại Tòa án, ông xác định quyền sử dụng đất đối với thửa đất 97 là của gia đình ông. Sau khi các bên xảy ra tranh chấp thửa đất vẫn để nguyên trạng, không ai sử dụng.

Vị trí thửa đất: Thửa đất tranh chấp có diện tích là 716 m² thuộc thửa đất số 97, tờ bản đồ số 6, địa chỉ tại tổ 16 (nay là tổ 9), phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; về các hướng tiếp giáp: phía Đông giáp đất nhà ông Trương Ngán L (đã chết), có con là Trương Văn N (địa chỉ: tổ 16 cũ (tổ 9 mới), phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng); phía Tây giáp đất nhà ông Hoàng Văn B (địa chỉ: tổ 16 cũ (tổ 9 mới), phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng); phía Nam giáp ruộng Tàng Nả của ông Lý Ích H; phía Bắc giáp đường dân sinh (bê tông). Hiện nay trên đất có đổ trụ cột bê tông để trồng cây thanh long. Thời điểm hiện tại vị trí của thửa đất 97 không thay đổi, các góc cạnh vẫn giữ nguyên. Năm 1999, gia đình ông V đã kê khai và đã được Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Cao Bằng cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 97, tờ bản đồ số 6, diện tích 716 m² tại tổ 16 (nay là tổ 9), phường Đ, thành phố C,

tỉnh Cao Bằng mang tên Đoàn Ngọc Th (bố đẻ của ông V). Ông V được các anh chị em trong gia đình ủy quyền khởi kiện tại Tòa án. Do vậy, ông V khởi kiện yêu cầu ông H phải trả lại cho ông V phần đất có diện tích 716 m² này tại thửa đất số 97, tờ bản đồ số 6 tại tổ 16 (nay là tổ 9), phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng cho gia đình ông V, đồng thời yêu cầu ông H phá bỏ hàng rào và cột trụ cây thanh long trên đất. Ngoài ra, không có yêu cầu khác.

Tại bản tự khai ngày 22/02/2020, quá trình giải quyết vụ án bị đơn Lý Ích H trình bày: Ông và ông Đoàn Ngọc V có mối quan hệ hàng xóm với nhau.

Về nguồn gốc đất của thửa đất đang tranh chấp: Nguồn gốc xa xưa thửa đất số 97, 163 là của ông Đoàn Ngọc Th (bố của ông V), thửa đất 125 là của ông Lý Ích Ng (bố đẻ ông H). Năm 1997 ông Th - ông Ng đã trao đổi thửa đất với nhau, ông Th đổi thửa 163 sang thửa 125 cho ông Ng để ông Th sử dụng thửa 125, ông Ng sử dụng thửa 163. Sau khi đổi đất ông Ng không nhất trí do không tương xứng diện tích nên các bên vẫn tự quản lý sử dụng thửa đất của mình. Năm 1999 các bên gia đình (ông Th - ông Ng) thỏa thuận việc đổi đất lại, theo đó gia đình ông Ng sử dụng thửa 163 và thửa 97 còn ông Th sử dụng thửa 125. Từ đó, ông Ng tiếp tục quản lý và sử dụng thửa đất 163, 97. Việc đổi đất giữa hai ông Ng và ông Th không lập VN bản giấy tờ gì, các cụ chỉ trao đổi bằng miệng, không có người làm chứng. Năm 2001 ông Ng để lại cho ông H (là con trai) có toàn quyền quản lý, sử dụng thửa đất 97, việc để lại đất cho ông sử dụng các anh em trong gia đình đã thống nhất. Đến ngày 09/10/2009, ông Ng (bố ông H) có lập Giấy tặng quyền sử dụng đất cho ông H. Vợ chồng ông H vẫn canh tác liên tục thửa đất 97 từ năm 2001 đến 2014 bao gồm trồng lúa, trồng ngô..., thời gian đầu từ năm 2001 đến năm 2009 ông cho em cô của ông canh tác trồng cây, trồng ngô, gieo mạ. Khi ông bắt đầu tiếp quản trên thửa đất 97 có 01 cái ao, đất thấp hơn mặt đường khoảng 1m. Năm 2005, ông đổ đất lấp ao, năm 2011 thì xây tường rào. Năm 2014 xây cột trụ trồng thanh long nhưng không thu hoạch được. Năm 2015 ông cho người khác thuê đất dựng nhà để làm vườn. Về các hướng tiếp giáp của thửa đất số 97 như nguyên đơn trình bày ông nhất trí. Đối với thửa đất số 163, tờ bản đồ số 6, diện tích 631 m², mục đích sử dụng đất trồng lúa, địa chỉ: Tàng Nả, xã Đ, thị xã Cao Bằng (nay là tổ 09, phường Đ, thành phố C), tỉnh Cao Bằng, gia đình ông đã được Ủy ban nhân dân thị xã Cao Bằng (nay là thành phố C), tỉnh Cao Bằng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 426854 ngày 19 tháng 12 năm 2005 đứng tên Lý Ích H và Bành Thị Tố L.

Năm 2014, ông gặp ông V để trao đổi về việc đổi thửa đất cho nhau để tách bìa đồ nhưng ông V không đồng ý nên cả 2 đã xảy ra tranh chấp về quyền sử dụng thửa đất số 97. Ông V khởi kiện yêu cầu ông trả lại cho ông V phần đất đang tranh chấp (thửa đất 97) ông không đồng ý. Theo ông H, phần đất đó là của gia đình ông V đã đổi cho gia đình ông H, là của gia đình ông nên ông H không nhất trí trả lại cho ông V. Ông Đoàn Ngọc Th (bố ông V) tự đi kê khai để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 97 là không đúng. Ngoài việc không nhất trí với yêu cầu khởi kiện của của nguyên

đơn, bị đơn không có yêu cầu khác và không có yêu cầu phản tố.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành xác minh thu thập, xác định được như sau:

Tại bản tự khai ngày 10/5/2020 bà Bành Thị Tô L trình bày: Quan hệ giữa bà với ông Đoàn Ngọc V là hàng xóm, với ông Lý Ích H là vợ chồng (bà làm dâu nhà ông Ng từ 1990). Thửa đất 97 là của ông H, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 1999 mang tên ông Đoàn Ngọc Th, từ năm 1990 - 2000 gia đình ông Th quản lý sử dụng. Từ cuối năm 2000 đến nay gia đình ông H quản lý sử dụng. Bà nhất trí về các hướng tiếp giáp của thửa đất số 97 như nguyên đơn, bị đơn trình bày. Nguồn gốc thửa đất 125 là đất tổ tiên của gia đình ông Lý Ích H; Thửa đất 163 và thửa đất 97 là của ông Đoàn Ngọc Th. Gia đình ông Th đã dựng nhà trên thửa 125 của ông H nên đổi thửa 97 cho ông H. Đây là hai thửa đất mà hai gia đình đã trao đổi cho nhau nên thửa đất 97 là của gia đình ông H, gia đình ông H đã quản lý sử dụng, xây dựng, không phải là lấn chiếm. Gia đình ông Th cũng đã quản lý sử dụng thửa đất 163 từ năm 2000 đến nay. Thửa đất 97 xảy ra tranh chấp và khoảng tháng 4/2018 đã được tổ và Ủy ban nhân dân phường Đ tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Quá trình giải quyết vụ án bà L trình bày: Về nguồn gốc thửa đất 125 là của bố mẹ chồng bà (ông Ng), theo bà chắc chắn có sự trao đổi đất thửa đất số 97 và thửa 163 giữa ông Th và ông Ng thì gia đình bà mới canh tác thửa 97 từ 2001 đến nay, còn gia đình ông Th canh tác thửa 163 từ năm 2000 đến vụ xuân năm 2018. Lý do thửa 163 gia đình bà có tên trong bia đồ là do không am hiểu pháp luật và do quá tin tưởng lời của ông Th là sau này hai gia đình đổi sổ cho nhau (việc ông Th nói với ông H chồng bà không có giấy tờ, không có người làm chứng).

Tại bản tự khai ngày 25/02/2020 và quá trình giải quyết vụ án bà Đoàn Thị C trình bày: Bà với Đoàn Ngọc V là chị em ruột. Về nguồn gốc thửa đất số 97, tờ bản đồ 06 là của bố đẻ bà ông Đoàn Ngọc Th và mẹ là bà Lương Thị Ng. Thửa đất số 97 đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên bố đẻ Đoàn Ngọc Th do Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Cao Bằng cấp ngày 09/12/1999. Từ năm 1989 - 1990 bà lập gia đình, bố mẹ đã cho bà ở nhờ trên thửa đất 97 để làm nhà, đến năm 1996 bà mua được mảnh đất khác nên đã trả thửa đất lại cho bố mẹ tiếp tục quản lý sử dụng đến năm 2007 bố bà chết nên em trai là Đoàn Ngọc V tiếp tục quản lý, sử dụng. Hiện nay thửa đất em trai là Đoàn Ngọc V đang quản lý, sử dụng. Theo bà được biết trước kia bố bà (ông Đoàn Ngọc Th) và bố của ông H (ông Lý Ích Ng) đã trao đổi thửa đất 125 và thửa 163 và đã trao đổi xong, hai bên đều có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với hai thửa đất đó. Còn thửa đất số 97 tờ bản đồ số 06 không liên quan đến việc trao đổi đất trước kia. Việc Đoàn Ngọc V khởi kiện yêu cầu ông Lý Ích H trả lại thửa đất số 97, tờ bản đồ số 06, diện tích 716m² là đúng vì thửa đất đã có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Tại bản tự khai ngày 11/5/2020 và quá trình giải quyết vụ án ông Nông

Ngọc B trình bày: Quan hệ giữa ông với ông Đoàn Ngọc V là hàng xóm. Về nguồn gốc thửa đất số 97 mà hai bên đương sự đang tranh chấp là của ông Đoàn Ngọc Th đổi cho ông Lý Ích Ng. Năm 2000 ông có nhu cầu mua nền nhà, khoảng cuối tháng 10 năm 2000 dương lịch (không nhớ ngày) ông cùng ông Ng và ông Th ngồi uống nước chè nói chuyện tại nhà ông. Tại đây, ông Ng hỏi ông (B) có mua đất không, ông Ng bán đám đất ở giữa nhà ông B với nhà ông B (thửa đất nào ông không biết), địa chỉ tổ 16, phường Đ, thành phố C. Sau đó, ông Th bảo đám đất này là của ông đổi cho ông Ng, đất ông Ng, ông Th đã xây dựng nhà ở kiên cố. Vì vậy hai ông đã thỏa thuận đổi cho nhau. Ông Th nói ông (B) mua thì sang nhà ông Th lấy sổ đỏ về làm thủ tục. Sau này ông mới biết ông Ng giao cho H quản lý từ 2001 đến nay.

Tại bản tự khai ngày 11/5/2020, quá trình giải quyết vụ án ông Lương Văn C trình bày: Đất đai gia đình ông Đoàn Ngọc V và ông Lý Ích H từ khi hợp tác xã tan do hai ông bố thỏa thuận, từ đó đến năm 2015 các bên canh tác lẫn nhau không có tranh chấp, đến năm 2018 các con của ông Th, ông Ng là V và H mới xảy ra tranh chấp. Ông không nắm được nguồn gốc, lịch sử và sự trao đổi đất của hai gia đình. Ông mong muốn hai bên thỏa thuận với nhau.

Tại bản tự khai ngày 14/5/2020 ông Trương Công H trình bày: Ông chỉ biết gia đình ông Lý Ích H sử dụng diện tích đất thửa đất số 97 từ năm 2001, việc đổi đất như thế nào ông không biết.

Tại bản tự khai ngày 11/5/2020 và quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn N trình bày: Ông sinh năm 1941, sinh sống tại tổ 12, phường Đ, thành phố C từ nhỏ cho đến nay. Ông là kế toán hợp tác xã từ 1961- 1969 thì ông thoát ly. Việc đổi đất giữa gia đình ông Đoàn Ngọc Th và ông Lý Ích Ng như thế nào ông không rõ nhưng ông xác định có trao đổi với nhau. Sau khi tan hợp tác xã đất của ai người đó nhận về tự quản lý canh tác. Ngôi nhà gia đình ông V đang ở nằm trên thửa đất 125 của ông Ng do hợp tác xã cấm. Nguồn gốc thửa đất số 97 là của ông Th, thửa đất 125 là của ông Ng, thửa đất 163 nguồn gốc như thế nào ông không biết. Việc đổi đất giữa gia đình ông Đoàn Ngọc Th và ông Lý Ích Ng như thế nào ông không rõ, mong muốn hai bên thỏa thuận với nhau.

Tại bản tự khai ngày 14/5/2020 và quá trình giải quyết vụ án ông Hoàng Văn B trình bày: Diện tích thửa đất số 97 tờ bản đồ số 06 là của ông Đoàn Ngọc Th đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ thời gian chưa nhập tịch. Từ ngày tan hợp tác xã ông Th cho con gái ở được một thời gian, sau đó con gái mua được đất chuyển nhà đi. Gia đình ông Th canh tác được vài năm về sau ông H bù đất và trồng vài trụ thanh long đến giờ. Sau khi tan hợp tác xã thửa đất 125 là của ông Ng, thửa 163 là của ông Th. Sau đó, ông Ng và ông Th đổi đất cho nhau lần 1, còn việc đổi đất lần 2 như thế nào ông không biết. Thửa đất nhà ông nằm giữa thửa 125 và thửa 97. Thửa 125 và thửa 97 là hai thửa tách biệt nhau. Thửa đất 163 nằm sau nhà ông.

Tại bản tự khai ngày 28/4/2021 ông Hoàng Đức C trình bày: Ông không biết việc trao đổi các thửa đất giữa bố ông H (ông Ng) và bố ông V (ông Th).

Mảnh đất số 97 trước kia do ông V canh tác, bây giờ ông H rào vào quản lý. Ông không biết thửa đất 97 đã được cấp quyền sử dụng đất mang tên ai. Theo ông thửa đất 97 cấp quyền sử dụng mang tên ai thì người đó quản lý sử dụng.

Tại bản tự khai ngày 10/6/2021 bà Hoàng Thị N trình bày: Bà chỉ biết nguồn gốc thửa đất số 97, tờ bản đồ số 6, diện tích 716m² là của ông Đoàn Ngọc Th, còn việc trao đổi đất giữa ông Th và ông Ng như thế nào bà không biết. Thửa đất 125 hiện nay ông V đang ở là của bà 300m² nhưng ông Th đã trả cho gia đình bà đã xong không có gì tranh chấp. Việc trao đổi các thửa còn lại của hai gia đình bà cũng không biết.

Tại Biên bản xác minh ngày 13/7/2021 bà Đoàn Thị V trình bày: Bà không biết về nguồn gốc thửa đất số 97, tờ bản đồ số 06 (bản đồ địa chính 1995), địa chỉ tại tổ 09 (mới), phường Đ, thành phố Cao Bằng. Đến thời điểm hai bên có tranh chấp bà mới biết có thửa đất này. Bà biết ông Th và ông Ng có đổi đất với nhau, tuy nhiên về nội dung đổi đất (đổi như thế nào) và thời điểm đổi đất bà không nắm được. Về quá trình canh tác, quản lý sử dụng thửa đất 97 này bà không nắm được nhưng bà có thấy ông H canh tác trên thửa đất một thời gian.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án cũng đã tiến hành xác minh thu thập, tại Biên bản xác minh ngày 18/9/2020 tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng thể hiện: Căn cứ theo sổ mục kê đất (quyển số 01) được xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Đ ngày 26/10/1998 phê duyệt của Sở địa chính ngày 07/4/1999, thửa đất số 97, tờ bản đồ số 06 đứng tên ông Đoàn Ngọc Th, diện tích 716m² (mục đích sử dụng 116m² đất ở, 600m² đất vườn); Thửa đất số 125, tờ bản đồ số 06 đứng tên ông Đoàn Văn Th, diện tích 975m² (mục đích sử dụng 175m² đất ở, 800m² đất vườn); Thửa đất số 163, tờ bản đồ số 06, diện tích 631m² không có tên chủ sử dụng đất đứng (mục đích sử dụng 631m² đất trồng lúa); Tại thời điểm hiện nay cả ba thửa đất chưa có kế hoạch chi tiết và kế hoạch sử dụng đất.

Căn cứ theo bản đồ địa chính năm 2018, thửa đất số 97, tờ bản đồ số 06 đo vẽ năm 1995 (nay là thửa đất số 17, tờ bản đồ số 54 - địa chỉ tổ 09, phường Đ, thành phố C), người đứng tên là ông Đoàn Ngọc Th, diện tích mới là 723,7m².

Thửa đất số 125, tờ bản đồ số 06 đo vẽ năm 1995 (nay là thửa đất số 09 và thửa số 10, tờ bản đồ số 54, diện tích thửa 09 là 478,6m² ông Đoàn Ngọc V đang sử dụng, thửa số 10 diện tích 537,7m² đứng tên là ông Đoàn Ngọc Th, diện tích mới là 723,7m² bao gồm cả đất ở và đất vườn (ông V và ông X là con trai của ông Đoàn Ngọc Th).

Thửa đất số 163, tờ bản đồ số 06 đo vẽ năm 1995 (nay là thửa đất số 161, tờ bản đồ số 07, bản đồ địa chính năm 2018 - đứng tên là ông Lý Văn H, diện tích mới là 579,1m².

Theo sổ địa chính (quyển số 03) tại trang số 143 của Ủy ban nhân dân xã

Đ, thị xã Cao Bằng (nay là phường Đ, thành phố C), xác nhận của Ủy ban nhân dân phường Đ ngày 25/10/1998 phê duyệt của Sở địa chính ngày 07/4/1999. Tại trang 143 ghi nhận: ông Đoàn Ngọc Th sinh năm 1938 (tên chủ sử dụng đất) có vợ là bà Lương Thị Ng được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất các thửa: Thửa đất số 02, tờ bản đồ số 03, diện tích 1769m² (Nà Rặm), đất trồng màu (ĐRM); Thửa đất số 93, tờ bản đồ số 03, diện tích 1422m² (Nà Rặm), đất trồng màu (ĐRM); Thửa đất số 02, tờ bản đồ số 06, diện tích 919m² (Nà Roỏng), đất trồng lúa; Thửa đất số 03, tờ bản đồ số 06, diện tích 620m² (Nà Roỏng), đất trồng lúa; Thửa đất số 162, tờ bản đồ số 06, diện tích 544m² (Tác Nả), đất trồng lúa; Thửa đất số 30, tờ bản đồ số 07, diện tích 1165m² (Nà Roỏng), đất trồng lúa; Thửa đất số 31, tờ bản đồ số 07, diện tích 740m² (Nà Roỏng), đất trồng lúa; Thửa đất số 38, tờ bản đồ số 07, diện tích 440m² (Nà Roỏng), đất trồng lúa; Thửa đất số 97, tờ bản đồ số 06, diện tích 716m² (Bản Lăng), 116 m² đất ở (T), 600m² đất trồng màu (ĐRM); Thửa đất số 125, tờ bản đồ số 06, diện tích 975m² (Bản Lăng), 175 m² đất ở (T), 800m² đất vườn.

Thời điểm kê khai đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu năm 1998 - địa chỉ xóm Thôm Hoảng, xã Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng ghi nhận ông Lý Ích Ng không thấy kê khai xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất nào.

Trong quá trình sử dụng thửa đất số 97 ngoài tranh chấp giữa ông Lý Ích H và ông Đoàn Ngọc V thì không xảy ra tranh chấp với các hộ khác.

Quá trình giải quyết vụ án ông V giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông H trả lại thửa đất số 97, tờ bản đồ số 6, diện tích 716 m² tại tổ 16 (nay là tổ 9), phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng cho gia đình ông V, đồng thời yêu cầu ông H phá bỏ hàng rào, cột trụ cây thanh long trên đất. Tại phiên tòa, ông V vẫn cho rằng nguồn gốc thửa đất số 97, tờ bản đồ số 6 là của tổ tiên để lại cho bố ông là Đoàn Ngọc Th, thửa đất 97 đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào năm 1999 mang tên Đoàn Ngọc Th. Thửa đất 125 là của ông Lý Ích Ng 675m², của bà N 300m²; Thửa đất số 163 là của ông Đoàn Ngọc Th. Sau đó, ông Th và ông Ng trao đổi đất, trao đổi thửa 125 và thửa 163. Ông Ng lấy thửa 163, ông Th lấy thửa 125 (phần 675m² của ông Ng), (phần 300m² của bà N, giữa bố ông và bà N đã thanh toán xong với nhau không có tranh chấp gì). Việc trao đổi đất đã xong và cả hai thửa đất 163 và 125 đều đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (thửa 125 được cấp năm 1999 mang tên ông Đoàn Ngọc Th; thửa 163 được cấp mang tên ông Lý Ích H và vợ là bà Bành Thị Tố L, thửa đất đó được cấp bìa đỏ năm nào ông không biết). Giữa ông Th và ông Ng chỉ trao đổi thửa 163 và thửa 125, ông Th lấy thửa 125, ông Ng lấy thửa 163, còn thửa 97 không liên quan đến việc đổi đất. Thửa đất 97 từ năm 1989 - 1996 bố mẹ có cho chị gái ông (tên Đoàn Thị C) sử dụng. Sau đó, bố mẹ ông tiếp tục sử dụng, năm 2007 bố ông chết, năm 2008 ông tiếp quản thửa đất đó. Đến năm 2014 gia đình ông H đến xây hàng rào và đổ trụ trồng cây thanh long lên đám đất, ông đã nhắc nhở can ngăn nhưng gia đình ông H vẫn cố tình xây hàng rào và trồng thanh long không cho gia đình ông canh tác.

Thời điểm trao đổi đất loại đất (mục đích sử dụng) của thửa 125 và thửa 163 đều là đất ruộng, đến khi được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mới được công nhận một phần diện tích là đất ở. Tại phiên tòa ông V nhất trí với diện tích đất thực tế đo được tại thửa 97 theo kết quả xem xét thẩm định tại chỗ ngày 29/7/2020 do VN phòng đăng ký đất đai tỉnh Cao Bằng thực hiện. Do vậy, ông yêu cầu ông H trả lại diện tích 697m² (theo kết quả xem xét thẩm định tại chỗ ngày 29/7/2020) và yêu cầu ông H phá bỏ hàng rào, cột trụ trồng cây thanh long trên đất. Ngoài ra, ông không có yêu cầu khác.

Tại phiên tòa, ông H cho rằng nguồn gốc thửa đất 125 là của ông Lý Ích Ng; nguồn gốc thửa đất 163 và thửa 97 là của ông Đoàn Ngọc Th. Lúc đầu ông Đoàn Ngọc Th và ông Lý Ích Ng đổi cho nhau hai thửa đất 125 và 163. Ông Th lấy thửa 125, ông Ng lấy thửa 163 nhưng ông Ng không đồng ý. Sau đó, ông Ng - ông Th trao đổi lại ông Ng lấy thửa đất số 97, ông Th lấy 125, thửa đất số 163 gia đình ông Th vẫn canh tác sử dụng. Thực tế ông Ng và ông Th chỉ trao đổi thửa 125 với thửa 97. Từ lúc bố ông giao cho ông thửa đất năm 2001, ông chỉ biết bố để lại thửa đất 97 trước đó đổi với ông Th. Việc đổi đất cụ thể như thế nào ông không biết, ông chỉ được nghe nói lại (tại phiên tòa ông không có tài liệu chứng cứ gì chứng minh về việc đổi đất). Năm 2001 ông đã bù đất, xây hàng rào, từ đây không có gì xảy ra đến năm 2018 mới xảy ra tranh chấp giữa ông và ông V. Khi ông Ng và ông Th còn sống hai ông không có xảy ra tranh chấp gì với nhau về đất. Ông H có ý kiến muốn thỏa thuận với ông V chia đôi thửa đất số 97 và thửa đất số 163, ông H và ông V mỗi người sử dụng một nửa diện tích thửa đất số 97 và một nửa diện tích thửa đất 163. Giữ nguyên thửa đất số 125 của nhà ông V.

Theo ông V không có việc đổi lại thửa đất số 97 như ông H trình bày. Năm 2001 không phải ông H đến quản lý sử dụng thửa đất 97, thời gian đó bố mẹ ông vẫn quản lý sử dụng thửa đất 97. Do vậy, ông V không nhất trí với yêu cầu này của ông H. Ông V có ý kiến sẽ chia cho ông H 4m chiều rộng của thửa đất số 97, chiều dài của thửa đất kéo dài hết cho đến sát mương nhưng ông H phải trả lại cho ông V toàn bộ diện tích của thửa đất số 163.

Ông H không nhất trí và đưa ra ý kiến nếu ông V không đồng ý với ý kiến của ông H thì ông H đề nghị Tòa án xem xét giải quyết đối với thửa đất số 125.

Ông V không nhất trí với ý kiến của ông H, ông V giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa những người làm chứng ông Nguyễn N, Lương Văn C, Nông Ngọc B, Hoàng Văn B và Đoàn Thị C đều trình bày: có sự trao đổi đất giữa ông Th và ông Ng. Tuy nhiên, việc trao đổi đất cụ thể, chi tiết như thế nào họ không biết. Ông Trương Công H cũng trình bày ông chỉ biết gia đình ông Lý Ích H sử dụng thửa đất số 97 từ năm 2001 còn việc đổi đất như thế nào ông không biết.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 67/2021/DS-ST ngày 10 tháng 9 năm 2021

của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cao Bằng, đã:

Căn cứ khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, c khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 157, Điều 158, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 158, Điều 163, 164, Điều 166, Điều 579, Điều 580 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 26, Điều 99, Điều 100, Điều 166, Điều 167, Điều 168, Điều 170, Điều 202, Điều 203 Luật đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện "Tranh chấp quyền sử dụng đất" của ông Đoàn Ngọc V đối với ông Lý Ích H.

Ông Lý Ích H phải trả lại cho ông Đoàn Ngọc V phần đất tranh chấp diện tích 697 m² tại thửa đất số 97, tờ bản đồ số 6 theo bản đồ đo đạc năm 1995 nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 0 443295 được Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Cao Bằng cấp ngày 09/12/1999 mang tên Đoàn Ngọc Th, địa chỉ tại tổ 16 (nay là tổ 9), phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Thửa đất có tứ cận tiếp giáp: phía Đông giáp đất nhà ông Trương Ngán L (đã chết), có con là Trương Văn N; phía Tây giáp đất nhà ông Hoàng Văn B; phía Nam giáp nương - ruộng Tàng Nả; phía Bắc giáp đường dân sinh. (Kèm theo sơ đồ xem xét thẩm định tại chỗ ngày 29/7/2020).

- Ông Lý Ích H có trách nhiệm dỡ bỏ toàn bộ hàng rào, cột trụ trồng cây thanh long trên đất và các tài sản trên đất trả lại quyền sử dụng đất thửa số thửa đất số 97, tờ bản đồ số 6 diện tích 697m², địa chỉ tại tổ 16 (nay là tổ 9), phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng cho ông Đoàn Ngọc V kể từ khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật.

Đương sự được quyền liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để đăng ký và đề nghị cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo sơ đồ xem xét thẩm định tại chỗ ngày 29/7/2020.

2. Về chi phí xem xét thẩm định: Ông Lý Ích H phải chịu số tiền chi phí thẩm định tại chỗ là 4.600.000 đồng (bốn triệu sáu trăm nghìn đồng). Số tiền này sẽ được trả lại cho ông Đoàn Ngọc V.

Xác nhận ông Đoàn Ngọc V đã nộp tiền tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 8.000.000đ (tám triệu đồng). Số tiền chi phí tố tụng thực tế đã chi là 4.600.000 đồng (bốn triệu sáu trăm nghìn đồng), ông V được hoàn lại số tiền tạm ứng chi phí tố tụng là 3.400.000đ (Ba triệu bốn trăm nghìn đồng), số tiền này đã hoàn trả lại cho ông V theo biên bản ngày 10/9/2021.

Ngoài ra bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 22/9/2021 bị đơn ông Lý Ích H có đơn kháng cáo không nhất trí với bản án dân sự sơ thẩm số 672021/DS-ST ngày 10/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn Lý Ích H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giải quyết vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

Nguyên đơn Đoàn Ngọc V không nhất trí với kháng cáo của bị đơn, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Kháng cáo của bị đơn Lý Ích H không có căn cứ. Đề nghị HĐXX phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 308 BLTTDS, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Lý Ích H, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 67/2021/DS-ST ngày 10 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

Sau khi xem xét đơn kháng cáo; tài liệu chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa; quan điểm giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bị đơn Lý Ích H trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết.

Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ theo quy định tại khoản 9 Điều 26, điểm c khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, thụ lý giải quyết vụ án Tranh chấp quyền sử dụng đất giữa nguyên đơn Đoàn Ngọc Vĩ và bị đơn Lý Ích Hiệu là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2] Xét kháng cáo và căn cứ kháng cáo của bị đơn Lý Ích Hiệu:

Tại đơn kháng cáo, bị đơn Lý Ích Hiệu cho rằng bản án dân sự sơ thẩm số 67/2021/DS-ST ngày 10/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cao Bằng chưa khách quan, chưa minh bạch, chưa đảm bảo quyền lợi hợp pháp của ông, do đó ông kháng cáo toàn bộ nội dung bản án trên.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Về nguồn gốc đất tranh chấp: Nguyên đơn Đoàn Ngọc Vi và bị đơn Lý Ích H tranh chấp số diện tích đất là 697m² nằm trong thửa đất số 97, tờ bản đồ số 6 (bản đồ địa chính năm 1995), địa chỉ thửa đất tại Tổ 9, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

Theo nguyên đơn Đoàn Ngọc V trình bày, nguồn gốc đất tranh chấp là của ông bà tổ tiên để lại cho bố mẹ ông là ông Đoàn Ngọc Th (đã chết năm 2007) và bà Lương Thị Ng (đã chết năm 2006), gia đình ông đã canh tác sử dụng đất cho đến ngày 09/12/1999 được cấp GCNQSDĐ số O 443295 do UBND huyện H, tỉnh Cao Bằng cấp mang tên ông Đoàn Ngọc Th. Ông Vi được ông Th giao GCNQSDĐ đối với thửa đất trên cho quản lý, sử dụng từ năm 2007 cho đến năm 2014 thì xảy ra tranh chấp với bị đơn Lý Ích H.

Phía bị đơn trình bày về nguồn gốc đất đang tranh chấp là của ông Th, bố đẻ của ông V, tuy nhiên giữa ông Th và bố đẻ của ông (Ông Ng) đã có sự trao đổi đất với nhau, cụ thể: Có 02 lần đổi đất, lần thứ nhất là đổi thửa 125 của ông Ng và thửa 163 của ông Th với nhau, nhưng sau đó, vì ông Th không nhất trí nên đã đổi lại thửa 125 của ông Ng với thửa 97 của ông Th. Theo ông H, sự việc trao đổi đất trên tuy không có giấy tờ gì thể hiện nhưng có những người làm chứng là các ông/bà Nông Ngọc Bô, Trương Công H, Lương Văn C, Nguyễn N và Hoàng Thị N biết và công nhận sự trao đổi là có thật. Sau khi trao đổi đất, năm 2001 ông H được ông Ng giao đất cho quản lý, sử dụng, đến ngày 09/10/2009 ông Ng lập giấy tặng quyền sử dụng đất cho ông H.

Xét thấy, cả nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận nguồn gốc đất đang tranh chấp là của ông Đoàn Ngọc Th, bố đẻ của ông Đoàn Ngọc V. Thửa đất số 97, thửa 163 là của ông Th, thửa đất số 125 là của ông Lý Ích Ng.

Ông Lý Ích H cho rằng nguyên nhân dẫn tới sự trao đổi đất giữa ông Th và ông Ng là do ông Th đã xây dựng nhà trên thửa đất số 125 của ông Lý Ích Ng nên hai ông mới thỏa thuận đổi thửa 125 và thửa 97 với nhau. Phía nguyên đơn Đoàn Ngọc V xác nhận có sự trao đổi đất, tuy nhiên là sự trao đổi giữa thửa số 163 và thửa số 125. Phía bị đơn ông Lý Ích H cho rằng có các ông/bà Nông Ngọc B, Trương Công H, Lương Văn C, Nguyễn N và Hoàng Thị N biết sự việc trao đổi đất, tuy nhiên các ông bà trên đều khẳng định nguồn gốc đất đang tranh chấp tại thửa 97 là của ông Đoàn Ngọc Th, còn sự việc trao đổi đất cụ thể như thế nào các ông/bà không ai nắm được.

Tại cấp phúc thẩm, phía bị đơn Lý Ích H yêu cầu Tòa án bổ sung người làm chứng ông Lý Anh VN là con trai của ông Lý Ích Ng, anh trai của ông Lý Ích H. Tại bản tường trình sự việc đề ngày 10/10/2021 của ông Lý Anh VN (bản photo không có xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú của ông VN), ông VN cho rằng có sự việc trao đổi thửa 125 và thửa 97 giữa ông Th và ông Ng. Xét thấy, lời khai của ông VN không khách quan bởi ông VN là anh em ruột của ông H, do đó Tòa án xem xét, đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của những người làm chứng khác để đảm bảo sự khách quan.

Ông H cho rằng ông được bố ông giao cho quản lý, sử dụng thửa đất số 97 từ năm 2001, tuy nhiên quá trình quản lý, sử dụng ông không kê khai, không thực hiện nghĩa vụ với cơ quan Nhà nước là từ bỏ quyền quản lý, sử dụng đối với thửa đất trên. Tại GCNQSDĐ số O 443295 mang tên Đoàn Ngọc Th, trong

đó ông Th kê khai thửa 97 và thửa 125, mặc dù thửa 163 là của ông Th nhưng ông không kê khai vào là phù hợp với sự kiện đổi đất mà các bên khẳng định có thật, có thể thấy rằng giữa ông Th và ông Ng có việc đổi thửa đất số 125 và thửa số 163.

Ông H cho rằng năm 2005 ông có đi kê khai và phát hiện thửa đất số 97 gia đình ông V đã kê khai và được cấp GCNQSDĐ nhưng ông không có ý kiến, không khiếu nại đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để giải quyết. Mặt khác, tại công VN số 86/CV-VPĐKĐĐ ngày 26/5/2021 và các tài liệu chứng cứ của Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh thành phố C cho thấy GCNQSDĐ cấp cho ông Đoàn Ngọc Th trong đó có thửa 97, được cấp đúng trình tự, thủ tục.

Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm nhận định diện tích đất tranh chấp 679m² nằm trong thửa 97, tờ bản đồ số 6 thuộc quyền quản lý, sử dụng của nguyên đơn Đoàn Ngọc V, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và buộc bị đơn phải tháo dỡ các tài sản trên đất tranh chấp để trả lại thửa đất cho nguyên đơn là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: Do Tòa án không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, ông Lý Ích H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm để sung ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Lý Ích H, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 67/2021/DS-ST ngày 10 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

2. Về án phí: Ông Lý Ích H phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự phúc thẩm để sung Ngân sách Nhà nước. Xác nhận ông H đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo Biên lai số 0003009 ngày 04/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

Ông Đoàn Ngọc V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho ông Đoàn Ngọc V số tiền đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2018/0000616 ngày 27/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2

Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh CB;
- CCTHADS thành phố C;
- TAND TP C;
- Các bên đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án VN.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nông Bế Chiến